BỘ NỘI DUNG HỎI - ĐÁP,
CÂU CHUYỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Cơ quan, đơn vị: UBND xã Đồng Tiến, tỉnh Hà Tĩnh

Đầu mối biên soạn: Hồ Thị Kim Thơ

Tổng số: 05 nội dung (02 tình huống hỏi - đáp; 03 câu chuyện pháp luật)

MẪU 1a. TÌNH HUỐNG HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT

Nội dung số 1

1. Tiêu đề: Đăng ký khai sinh cho con khi cha mẹ chưa kết hôn

2. Lĩnh vực: Hộ tịch, đăng ký khai sinh.

3. Đối tượng quan tâm: Người dân.

4. Hỏi

Chị A sinh con với anh B nhưng hai người chưa đăng ký kết hôn. Nay chị A muốn đăng ký khai sinh cho con và ghi tên anh B vào mục thông tin về cha trên Giấy khai sinh. Anh B cũng thừa nhận cháu bé là con mình. Chị A hỏi, trường hợp này có đăng ký khai sinh cho con được không và cần chuẩn bị những giấy tờ gì?

5. Trả lời

Trường hợp của chị A, dù chị và anh B chưa đăng ký kết hôn, vẫn có thể đăng ký khai sinh cho trẻ. Việc chưa đăng ký kết hôn không phải là lý do để từ chối đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, để ghi thông tin anh B vào mục thông tin về cha trên Giấy khai sinh, cần thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, con theo quy định pháp luật.

Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, nếu anh B và chị A thống nhất xác định quan hệ cha, con, hai người có thể đề nghị kết hợp giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh và đăng ký nhận cha, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền.

Hồ sơ cơ bản gồm:

- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.

- Tờ khai đăng ký nhận cha, con theo mẫu quy định.

- Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp giấy tờ thay thế theo quy định.

- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con theo quy định pháp luật.

Theo Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP, chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con có thể là văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức

khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha, con. Trường hợp không có chứng cứ nêu trên, các bên có thể lập văn bản cam đoan về quan hệ cha, con và có ít nhất hai người làm chứng theo quy định.

Nếu tại thời điểm đăng ký khai sinh chưa thực hiện được việc xác định quan hệ cha, con, trẻ vẫn được đăng ký khai sinh theo thông tin đã xác định được; phần thông tin về người cha được để trống. Sau đó, các bên có thể thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, con theo quy định pháp luật.

Chị A và anh B có thể liên hệ UBND xã Đồng Tiến hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ để được hướng dẫn về thành phần hồ sơ, phương thức nộp và thời hạn giải quyết theo thủ tục hành chính hiện hành.

6. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014: khoản 1 Điều 16 về thủ tục đăng ký khai sinh; Điều 25 về đăng ký nhận cha, mẹ, con.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ: Điều 15 về đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan còn hiệu lực.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Điều 14 về chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con và Điều 15 về kết hợp giải quyết việc đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con, theo nội dung hiện hành.

- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Điều 4 về thẩm quyền đăng ký hộ tịch trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

7. Nguồn tình huống: Tình huống giả định, xây dựng từ những vướng mắc thường gặp khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ sở.

Nội dung số 2

1. Tiêu đề: Đăng ký khai sinh khi đã quá thời hạn

2. Lĩnh vực: Hộ tịch, đăng ký khai sinh.

3. Đối tượng quan tâm: Người dân, hộ gia đình.

4. Hỏi

Gia đình ông A có con nhỏ nhưng do điều kiện đi làm ăn xa, chưa kịp thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con sau khi sinh. Nay cháu đã được hơn một tuổi, gia đình muốn đăng ký khai sinh để làm các thủ tục liên quan đến bảo hiểm y tế và

đi học sau này. Ông A hỏi, trẻ đã quá thời hạn đăng ký khai sinh thì có còn được đăng ký không và cần thực hiện thủ tục như thế nào?

5. Trả lời

Trẻ em đã quá thời hạn đăng ký khai sinh vẫn được đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật. Việc chậm đăng ký khai sinh không làm mất quyền được khai sinh của trẻ.

Theo Điều 15 Luật Hộ tịch năm 2014, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con. Trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh thì ông, bà, người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ.

Đối với trường hợp của gia đình ông A, gia đình cần thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền. Hồ sơ cơ bản gồm tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định và Giấy chứng sinh. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì thực hiện việc thay thế bằng giấy tờ hoặc văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014.

Người đi đăng ký khai sinh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về trẻ và cha, mẹ. Cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu thông tin và giải quyết theo trình tự, thủ tục hành chính hiện hành.

Gia đình có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến nếu phương thức này được cung cấp và đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin chưa thống nhất, cơ quan tiếp nhận sẽ hướng dẫn bổ sung hoặc làm rõ theo quy định. Gia đình cần kê khai đúng sự thật, không tự ý thay đổi ngày sinh hoặc sử dụng giấy tờ không hợp pháp.

Sau khi được đăng ký khai sinh, trẻ sẽ được cấp Giấy khai sinh và được cập nhật thông tin theo quy định, làm cơ sở thực hiện các quyền và thủ tục liên quan, trong đó có các thủ tục về bảo hiểm y tế và giáo dục.

Ông A nên liên hệ UBND xã Đồng Tiến hoặc bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính công tại địa phương để được hướng dẫn thành phần hồ sơ, phương thức nộp và thời hạn giải quyết cụ thể theo thủ tục hành chính hiện hành.

6. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014: Điều 15 về trách nhiệm đăng ký khai sinh; Điều 16 về thủ tục đăng ký khai sinh.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản còn hiệu lực, về đăng ký khai sinh và giấy tờ sử dụng trong đăng ký hộ tịch.

- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Điều 4 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực hộ tịch.

7. Nguồn tình huống: Tình huống giả định, xuất phát từ những khó khăn thường gặp trong quá trình đăng ký khai sinh cho trẻ em tại cơ sở.

MẪU 1b. CÂU CHUYỆN PHÁP LUẬT

Nội dung số 3

1. Tiêu đề: Đừng để trẻ em chậm được đăng ký khai sinh

2. Lĩnh vực: Hộ tịch, đăng ký khai sinh.

3. Đối tượng quan tâm: Người dân, hộ gia đình, cán bộ thôn.

4. Nội dung câu chuyện

Vợ chồng anh A sinh được một bé gái. Sau khi sinh, do điều kiện kinh tế khó khăn, anh A phải đi làm xa, còn chị B ở nhà chăm con nhỏ. Hai vợ chồng nghĩ rằng khi nào thuận tiện sẽ đưa con đi đăng ký khai sinh nên chưa thực hiện thủ tục ngay.

Thấm thoắt đã gần một năm trôi qua. Khi gia đình cần hoàn thiện giấy tờ để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm y tế và chuẩn bị cho con đi học sau này, anh A mới đến UBND xã hỏi về việc đăng ký khai sinh. Anh lo lắng vì cho rằng con đã quá thời hạn nên có thể không được giải quyết.

Sau khi nghe anh A trình bày, công chức phụ trách hộ tịch giải thích rằng trẻ em vẫn được đăng ký khai sinh dù gia đình thực hiện muộn. Theo Điều 15 Luật Hộ tịch năm 2014, cha, mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh. Tuy nhiên, việc quá thời hạn này không đồng nghĩa với việc trẻ mất quyền được đăng ký khai sinh.

Công chức hướng dẫn anh A chuẩn bị tờ khai đăng ký khai sinh, Giấy chứng sinh và các thông tin cần thiết để xác định chính xác ngày sinh, giới tính, họ tên và thông tin về cha, mẹ của trẻ. Trường hợp không có Giấy chứng sinh, gia đình sẽ được hướng dẫn thực hiện theo quy định về giấy tờ thay thế tại Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra thông tin, hướng dẫn gia đình bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ và giải quyết theo trình tự, thủ tục hành chính hiện hành. Khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định, trẻ được đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh.

Nhận được hướng dẫn cụ thể, anh A yên tâm hơn và hiểu rằng việc chậm đăng ký khai sinh không phải là lý do để tiếp tục trì hoãn. Anh cũng nhận ra rằng

nếu chủ động thực hiện thủ tục sớm hơn, gia đình sẽ thuận lợi hơn khi giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi của con.

Từ câu chuyện này, cán bộ thôn lồng ghép nội dung tuyên truyền trong cuộc họp dân, nhắc nhở các gia đình có trẻ mới sinh cần quan tâm đăng ký khai sinh đúng thời hạn. Những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đi lại không thuận tiện hoặc chưa nắm rõ thủ tục nên chủ động liên hệ UBND cấp xã để được hướng dẫn, bảo đảm quyền được khai sinh của trẻ em.

5. Phân tích pháp lý

Điều 15 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định trách nhiệm đăng ký khai sinh của cha, mẹ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con. Điều 16 quy định về thủ tục đăng ký khai sinh và các giấy tờ cần thiết trong hồ sơ.

Thời hạn 60 ngày là thời hạn thực hiện trách nhiệm đăng ký khai sinh, không phải thời hạn làm mất quyền được đăng ký khai sinh của trẻ. Vì vậy, khi gia đình đăng ký muộn, cơ quan có thẩm quyền vẫn tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh cần kê khai trung thực, chính xác thông tin về trẻ và cha, mẹ; không tự ý thay đổi ngày sinh hoặc sử dụng giấy tờ không hợp pháp. Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ và giải quyết theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

6. Lời khuyên pháp lý

- Cha, mẹ nên đăng ký khai sinh cho con đúng thời hạn quy định.

- Nếu đã chậm đăng ký, gia đình nên chủ động liên hệ UBND cấp xã để được hướng dẫn, không nên tiếp tục trì hoãn.

- Cần chuẩn bị giấy tờ, thông tin trung thực, chính xác; nếu thiếu giấy tờ hoặc có vướng mắc, hãy đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cách xử lý theo quy định.

7. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014: Điều 15 về trách nhiệm đăng ký khai sinh và Điều 16 về thủ tục đăng ký khai sinh.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản còn hiệu lực, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Điều 4 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực hộ tịch.

8. Nguồn câu chuyện: Tình huống giả định, xây dựng từ thực tiễn tuyên truyền pháp luật về đăng ký khai sinh tại cơ sở.

Nội dung số 4

1. Tiêu đề: Chưa đăng ký kết hôn, con vẫn có quyền được khai sinh

2. Lĩnh vực: Hộ tịch, đăng ký khai sinh và xác định cha, mẹ, con.

3. Đối tượng quan tâm: Người dân, các cặp nam nữ có con chung.

4. Nội dung câu chuyện

Chị A và anh B chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn. Khi chị A sinh con, hai người đều vui mừng và thống nhất chăm sóc cháu bé. Tuy nhiên, khi chuẩn bị đăng ký khai sinh, chị A lo lắng vì không có Giấy chứng nhận kết hôn và không biết liệu con mình có được ghi tên cha trên Giấy khai sinh hay không.

Nghe người quen nói rằng phải có Giấy chứng nhận kết hôn mới đăng ký khai sinh được, chị A định chờ đến khi hai người hoàn tất thủ tục kết hôn mới đi khai sinh cho con.

Trong một buổi tuyên truyền pháp luật tại địa phương, chị A được giải thích rằng quyền được khai sinh của trẻ không phụ thuộc vào việc cha mẹ đã đăng ký kết hôn hay chưa. Gia đình cần sớm thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh để bảo đảm quyền lợi của trẻ. Việc ghi thông tin người cha phải căn cứ vào quy định pháp luật về xác định quan hệ cha, con.

Sau khi tìm hiểu, chị A và anh B đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính công tại địa phương để được hướng dẫn. Hai người thống nhất đề nghị đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, con. Công chức phụ trách giải thích rằng nếu đáp ứng điều kiện theo quy định, hai thủ tục có thể được giải quyết kết hợp. Hồ sơ cần có tờ khai đăng ký khai sinh, tờ khai đăng ký nhận cha, con, Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế hợp lệ và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con.

Theo hướng dẫn, chứng cứ có thể là văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha, con. Nếu không có chứng cứ thuộc trường hợp này, các bên có thể lập văn bản cam đoan về quan hệ cha, con và có ít nhất hai người làm chứng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giải quyết theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục hiện hành. Nếu tại thời điểm đăng ký khai sinh chưa xác định được quan hệ cha, con theo quy định, trẻ vẫn có thể được đăng ký khai sinh

theo thông tin đã xác định được; thông tin về người cha được xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi được giải thích rõ, chị A không còn có ý định trì hoãn việc đăng ký khai sinh cho con. Anh B cũng hiểu rằng việc xác định quan hệ cha, con phải được thực hiện đúng thủ tục nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ.

Câu chuyện được cán bộ địa phương sử dụng làm tình huống tuyên truyền để người dân hiểu rằng mọi trẻ em đều có quyền được đăng ký khai sinh; đồng thời, việc xác định thông tin cha, mẹ phải bảo đảm tính chính xác, trung thực và đúng quy định pháp luật.

5. Phân tích pháp lý

Luật Hộ tịch năm 2014 quy định về thủ tục đăng ký khai sinh tại Điều 16 và đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Điều 25. Điều 15 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định về đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.

Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định về chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con và việc kết hợp giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh với đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Cha mẹ chưa đăng ký kết hôn không làm mất quyền được khai sinh của trẻ. Tuy nhiên, việc ghi thông tin người cha phải được thực hiện theo quy định về xác định quan hệ cha, con, trên cơ sở hồ sơ và chứng cứ hợp lệ. Trường hợp chưa đủ căn cứ xác định cha, con, gia đình vẫn cần chủ động đăng ký khai sinh cho trẻ theo thông tin đã xác định được.

6. Lời khuyên pháp lý

- Không trì hoãn đăng ký khai sinh cho trẻ chỉ vì cha mẹ chưa đăng ký kết hôn.

- Nếu có nhu cầu ghi tên cha trên Giấy khai sinh, cần tìm hiểu thủ tục đăng ký nhận cha, con và chuẩn bị hồ sơ, chứng cứ theo quy định.

- Nếu chưa có đủ chứng cứ hoặc còn vướng mắc về thủ tục, hãy liên hệ UBND cấp xã hoặc bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính công tại địa phương để được hướng dẫn.

- Kê khai trung thực, cung cấp giấy tờ hợp pháp và phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch để bảo đảm quyền lợi của trẻ.

7. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014: Điều 16 về thủ tục đăng ký khai sinh và Điều 25 về đăng ký nhận cha, mẹ, con.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản còn hiệu lực: Điều 15 về đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định hiện hành: Điều 14 về chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con và Điều 15 về kết hợp giải quyết việc đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con.

- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Điều 4 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực hộ tịch.

8. Nguồn câu chuyện: Tình huống giả định, xây dựng từ các vướng mắc thường gặp về đăng ký khai sinh và xác định cha, mẹ, con.

Nội dung số 5

1. Tiêu đề: Khai đúng thông tin để bảo đảm quyền lợi của trẻ

2. Lĩnh vực: Hộ tịch, đăng ký khai sinh.

3. Đối tượng quan tâm: Người dân, cha mẹ có con nhỏ.

4. Nội dung câu chuyện

Vợ chồng anh A sinh con tại một cơ sở y tế. Sau khi đưa mẹ và bé về nhà, gia đình chuẩn bị các giấy tờ để đăng ký khai sinh cho con. Trong lúc kê khai thông tin, anh A phát hiện ngày sinh mà gia đình nhớ không trùng với ngày sinh ghi trên Giấy chứng sinh.

Do nghĩ rằng chênh lệch một ngày không ảnh hưởng nhiều, anh A định kê khai theo ngày mà gia đình mong muốn để thuận tiện cho việc tổ chức sinh nhật sau này. Chị B, vợ anh, băn khoăn nên đề nghị hỏi công chức phụ trách hộ tịch trước khi nộp hồ sơ.

Tại cơ quan tiếp nhận, công chức giải thích rằng ngày, tháng, năm sinh là thông tin hộ tịch cơ bản của một người. Thông tin này được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu có liên quan, vì vậy phải được xác định chính xác, có căn cứ. Người yêu cầu đăng ký khai sinh cần kê khai trung thực, không tự ý lựa chọn thông tin theo mong muốn cá nhân.

Anh A được hướng dẫn kiểm tra lại Giấy chứng sinh và trao đổi với cơ sở y tế nếu có căn cứ cho rằng giấy tờ ghi sai ngày sinh thực tế. Sau khi xác minh, nếu Giấy chứng sinh được xác định là chính xác, gia đình kê khai theo thông tin trên giấy tờ này. Nếu phát hiện sai sót thực sự, gia đình cần đề nghị cơ quan có thẩm

quyền kiểm tra, xử lý theo đúng trình tự trước khi hoàn thiện hồ sơ đăng ký khai sinh.

Cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thủ tục theo quy định khi thông tin khai sinh đầy đủ, phù hợp. Công chức cũng nhắc gia đình không tự ý sửa chữa Giấy chứng sinh hoặc sử dụng giấy tờ không hợp pháp để thay đổi thông tin.

Sau sự việc, anh A hiểu rằng khai báo trung thực không chỉ là trách nhiệm của người đi làm thủ tục mà còn là cách bảo vệ quyền và lợi ích lâu dài của con mình. Gia đình chủ động lưu giữ giấy tờ liên quan và kiểm tra kỹ thông tin trước khi thực hiện những thủ tục tiếp theo.

Trong buổi sinh hoạt tại thôn, câu chuyện được sử dụng để nhắc nhở các gia đình cần cẩn trọng khi kê khai thông tin hộ tịch. Khi phát hiện sai sót hoặc có điểm chưa thống nhất giữa các giấy tờ, người dân nên liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, thay vì tự ý lựa chọn thông tin theo mong muốn cá nhân.

5. Phân tích pháp lý

Theo Điều 14 và Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014, ngày, tháng, năm sinh là một trong những nội dung đăng ký khai sinh; người đi đăng ký khai sinh phải nộp tờ khai theo mẫu và Giấy chứng sinh, hoặc giấy tờ thay thế theo quy định khi không có Giấy chứng sinh. Cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ thực hiện đăng ký khi thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp.

Theo Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân; việc cải chính hộ tịch chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ xác định có sai sót theo quy định pháp luật.

Vì vậy, khi phát hiện thông tin ngày sinh không thống nhất, người dân cần kiểm tra, xác minh với cơ quan có thẩm quyền và thực hiện việc điều chỉnh nếu có căn cứ. Không được tự ý sửa chữa giấy tờ hoặc cố ý kê khai sai sự thật.

6. Lời khuyên pháp lý

- Kiểm tra kỹ ngày sinh, họ tên, giới tính và thông tin cha, mẹ trước khi nộp hồ sơ đăng ký khai sinh.

- Không tự ý sửa chữa giấy tờ hoặc kê khai thông tin không đúng sự thật.

- Khi giấy tờ có mâu thuẫn, cần liên hệ cơ quan đã cấp giấy tờ hoặc cơ quan đăng ký hộ tịch để được hướng dẫn xác minh, xử lý.

- Lưu giữ giấy tờ hợp pháp liên quan đến việc sinh con để thuận tiện khi thực hiện các thủ tục hành chính về sau.

7. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014: Điều 14 về nội dung đăng ký khai sinh và Điều 16 về thủ tục đăng ký khai sinh.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản còn hiệu lực: Điều 6 về giá trị pháp lý của Giấy khai sinh và Điều 7 về điều kiện thay đổi, cải chính hộ tịch.

- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Điều 4 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực hộ tịch.

8. Nguồn câu chuyện: Tình huống giả định, xây dựng nhằm tuyên truyền ý thức kê khai trung thực, chính xác khi đăng ký khai sinh tại cơ sở.